|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số: /TTr-BTNMT  **DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

**ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án**

**được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức xây dựng ***Dự thảo*** ***Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh***. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ Dự thảo Quyết định với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Đẩy mạnh xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường là một trong những phương hướng, nhiệm vụ đã được đề ra trong nhiều văn bản định hướng, chỉ đạo của Trung ương như: Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành trung ương Khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia các thời kỳ; Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 và các chiến lược của các ngành, lĩnh vực đặc thù được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Xu hướng phát triển thị trường tín dụng xanh và trái phiếu xanh đã phát triển từ 20 năm gần đây trên thế giới với các dự án tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và công nghệ sạch cùng các dự án có gắn các mục tiêu môi trường nhằm hướng đến mục tiêu “kép” là tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Đến nay, tín dụng xanh và trái phiếu xanh trên toàn cầu đã trở thành 2 nguồn tài chính xanh lớn nhất, có vai trò quyết định cho đầu tư xanh, bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu và sẽ tiếp tục gia tăng mạnh mẽ trong thời gian tới để đáp ứng nhu cầu tài chính xanh to lớn cho mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào giữa thế kỷ 21[[1]](#footnote-1). Hiện nay, tín dụng xanh, trái phiếu xanh đang được áp dụng rộng rãi và trở thành xu hướng phổ biến trên thị trường tài chính quốc tế. Để thúc đẩy sự chuyển dịch theo hướng xanh, nhiều tổ chức khu vực, quốc gia đã xây dựng và ban hành các Danh mục phân loại xanh, điển hình nhất là Danh mục phân loại xanh đầy đủ, chi tiết các hoạt động và các tiêu chí phân loại do Ủy ban Châu Âu ban hành và áp dụng rộng rãi trong toàn khối vào năm 2020 và của Tổ chức Sáng kiến khí hậu Toàn cầu (CBI). Một số nước đã ban hành hướng dẫn chung như Trung Quốc (lần 1 năm 2015, bản cập nhật tháng 4 năm 2021), Mông Cổ, Hàn quốc, Nhật bản, Nam phi, Nga, Bangladesh, Sri Lanka, Indonesia và Malaysia. Cùng với đó, một số tổ chức tài chính quốc tế uy tín cũng ban hành các bộ tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn riêng như Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). Hiên nay Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và một loạt nước như Ấn Độ, Kazakhstan, Phillippin, Singapore, Thailand, Colombia, Chile, Cộng hòa Dominican, Anh, New Zealand, Australia và Canada đang tích cực xây dựng và chuẩn bị ban hành Danh mục phân loại của mình.

Trong những năm gần đây, nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành cũng đặt ra mục tiêu phát triển thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh như Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.... Dưới góc độ pháp luật, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 lần đầu tiên đưa quy định về tín dụng xanh (Điều 149) và trái phiếu xanh (Điều 150) và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã quy định chi tiết về lộ trình, cơ chế khuyến khích cấp tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh (khoản 2 Điều 154 và các Điều 155, 156, 157). Các quy định về tín dụng xanh, trái phiếu xanh trong hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, trong các định hướng phát triển của các tổ chức tín dụng, trong các nghị định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP), trái phiếu do Chính phủ (Nghị định số 95/2018/NĐ-CP) và chính quyền địa phương (Nghị định số 93/2018/NĐ-CP) phát hành đã tạo ra hành lang pháp lý đầy đủ để hình thành, phát triển và quản lý nhà nước đối với hai kênh tài chính tiềm năng này nhằm huy động nguồn lực từ thị trường cho việc chuyển đổi, phát triển các mô hình kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn, phục vụ các mục tiêu môi trường quốc gia và các cam kết về khí hậu[[2]](#footnote-2).

Trên thực tế, kể từ năm 2017 đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã bước đầu thiết lập “Danh mục dự án xanh” và xây dựng tài liệu hướng dẫn để phân loại các hoạt động kinh tế/dự án xanh phục vụ công tác thống kê, báo cáo tín dụng xanh, cũng như làm cơ sở cho các chương trình cấp tín dụng xanh và phát hành thí điểm trái phiếu xanh. Thị trường tín dụng xanh đã có tốc độ phát triển cao hơn hẳn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế; một số trái phiếu xanh chính quyền địa phương, trái phiếu xanh doanh nghiệp được phát hành thí điểm, đặc biệt phát hành trái phiếu cho các dự án xanh có quy mô lớn như năng lượng tái tạo, điện gió và điện mặt trời[[3]](#footnote-3). Tuy nhiên, các “danh mục dự án xanh” và hướng dẫn trên đều chưa được phân loại theo thống kê ngành kinh tế của Việt Nam, chưa được phân loại theo các mục tiêu, lợi ích môi trường và chưa có các tiêu chí sàng lọc, ngưỡng và chỉ tiêu môi trường cụ thể theo thông lệ quốc tế; và việc thiếu một Danh mục phân loại xanh ở cấp quốc gia làm hạn chế việc áp dụng đồng bộ ở ngành tài chính để huy động nguồn tài chính định hướng xanh.

Để có căn cứ đầy đủ về pháp lý và kỹ thuật trong việc xác định các hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng tiêu chí môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 149 và khoản 2 Điều 150 của Luật Bảo vệ môi trường để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh,việc xây dựng Danh mục phân loại xanh gắn với các tiêu chí sàng lọc và chỉ tiêu môi trường cụ thể là cần thiết đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân phát hành trái phiếu và các bên liên quan để quản lý, điều hành và thực hiện hiệu quả việc cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Việc ban hành tiêu chí môi trường đối với dự án đầu tư để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (sau đây gọi tắt là Danh mục phân loại xanh) hướng đến các mục đích sau:

- Thực hiện nhiệm vụ được giao trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho hoạt động bảo vệ môi trường; phát huy vai trò kiến tạo và điều tiết của Nhà nước để hình thành, vận hành, quản lý thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo hướng minh bạch, rõ ràng và hiệu quả;

- Huy động, phân bổ và điều tiết hiệu quả, thiết thực các nguồn tín dụng xanh, trái phiếu xanh tiềm năng trong nước và quốc tế để hỗ trợ, tài trợ cho các dự án đầu tư, thúc đẩy tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế của Việt Nam theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp; góp phần thực hiện thành công mục tiêu cam kết về phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam tại COP 26.

- Cung cấp bộ công cụ hỗ trợ kỹ thuật rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam để cấp tín dụng xanh; các tổ chức, cá nhân tham gia vào thị trường trái phiếu xanh; các cơ quan quản lý nhà nước các cấp trong việc định hướng, hoạch định và điều hành các chính sách vĩ mô.

**2. Yêu cầu**

a) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, minh bạch và thống nhất giữa các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Đảng, Nhà nước; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đặc biệt là đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, dễ thực hiện và đồng bộ giữa các quy định trong pháp luật bảo vệ môi trường và hệ thống pháp luật về tín dụng, trái phiếu và pháp luật khác có liên quan.

b) Danh mục phân loại xanh được xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành đảm bảo các yêu cầu sau:

- Khoa học, thuận tiện, dễ hiểu và dễ áp dụng vào hoạt động cấp tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh.

- Phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và định hướng của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp.

- Phù hợp với hệ thống phân ngành kinh tế của Việt Nam để tạo thuận lợi cho việc thống kê, theo dõi, đánh giá và điều hành chính sách.

- Phù hợp với thông lệ quốc tế, kế thừa và phát triển từ kinh nghiệm của các quốc gia, tổ chức quốc tế uy tín về xác định các tiêu chí môi trường đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

- Thống nhất chung trong cùng 01 Danh mục phân loại xanh bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 149 và khoản 2 Điều 150 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Mỗi loại hình dự án đầu tư có thể tạo ra nhiều mục tiêu môi trường và đồng thời sẽ mang lại nhiều lợi ích môi trường nhưng chỉ xác định 01 nhóm mục tiêu, lợi ích môi trường chính và đồng thời phải tuân thủ yêu cầu không gây hại đáng kể đến các mục tiêu môi trường khác.

- Các tiêu chí sàng lọc, chỉ tiêu của từng tiêu chí được xác định dựa trên các định hướng chiến lược có liên quan của Việt Nam, hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được các cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp Việt Nam chưa có các tiêu chí, chỉ tiêu thì học tập kinh nghiệm của các nước có trình độ công nghệ cao.

c) Việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Bảo đảm khoa học, khách quan, công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Phù hợp với thông lệ chung của thị trường đồng thời phù hợp với chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, thực tiễn về hệ thống tổ chức, cơ chế vận hành có liên quan đến xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

- Đảm bảo đơn giản hóa quy trình thực hiện thủ tục hành chính, hạn chế phát sinh thủ tục hành chính nhưng phải rõ ràng, chặt chẽ để xác định đúng dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh, ngăn ngừa, sàng lọc các dự án thâm dụng tài nguyên, tiềm ẩn nguy mang lại các tác động xấu đến môi trường, phát sinh khí thải nhà kính đáng kể. Ưu tiên việc huy động sự tham gia của các tổ chức độc lập vào việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh nhằm đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CÁC NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, để xây dựng Danh mục phân loại xanh và đề xuất việc xác nhận đối với dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, phương pháp, quy trình thực hiện các nội dung như sau:

**1. Phương pháp, quy trình xây dựng Danh mục phân loại xanh**

**\* Bước 1.** Xác định cấu trúc của Danh mục phân loại xanh và phân nhóm các lợi ích môi trường.

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 149 và khoản 2 Điều 150 của Luật Bảo vệ môi trường; đối chiếu giữa kinh nghiệm quốc tế, đặc trưng hệ thống pháp luật của Việt Nam có liên quan, dự thảo đã xác định 09 các nhóm mục tiêu bảo vệ môi trường, lợi ích môi trường chính đối với mỗi loại hình dự án đầu tư để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

**\* Bước 2.** Xác định, phân nhóm và mã ngành kinh tế của loại hình dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

Căn cứ vào hệ thống phân ngành kinh tế, phân ngành sản phẩm của Việt Nam; tham khảo danh mục đang được hướng dẫn bởi Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường;tham khảo kinh nghiệm tốt của các Tổ chức khu vực như Liên minh Châu Âu, ASEAN, Trung Quốc, Ấn Độ, Tổ chức sáng kiến khí hậu toàn cầu (CBI); tham vấn các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan để xác định các nhóm dự án dự án đầu tư, loại hình dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh, xác định mã ngành kinh tế phù hợp để gắn mã thống kê phục vụ công tác thống kê, đánh giá và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh và các hoạt động có liên quan.

**\* Bước 3.** Xác định các tiêu chí môi trường đối với mỗi loại hình dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

Tiêu chí môi trường đối với dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Các tiêu chí kỹ thuật hoặc các yêu cầu đối với công nghệ, quy trình sản xuất, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm hoặc dịch vụ để bảo đảm dự án đầu tư đáp ứng mục tiêu bảo vệ môi trường, mang lại lợi ích môi trường, bao gồm tiêu chí sàng lọc và chỉ tiêu.

- Yêu cầu không gây hại đáng kể đến các mục tiêu bảo vệ môi trường khác. Căn cứ vào phân loại dự án đầu tư của Luật Bảo vệ môi trường, yêu cầu không gây hại đáng kể đến các mục tiêu môi trường khác đối với mỗi loại hình dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh bao gồm:

+ Đối với dự án đầu tư nhóm I, nhóm II hoặc nhóm III theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch (nếu có); được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương (nếu có);

+ Đối với dự án đầu tư nhóm IV theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương (nếu có).

**\* Kết quả thực hiện:** dự thảo Quyết định đề xuất tổng số có 80 dự án đầu tư trong Danh mục phân loại xanh, bảo đảm bao quát khá toàn diện các hoạt động kinh tế có liên quan và phân thành 09 nhóm tương ứng như sau: năng lượng (19 dự án); giao thông, vận tải (03 dự án); xây dựng (03 dự án); tài nguyên nước (07 dự án); nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học (19 dự án); công nghiệp chế biến, chế tạo (05 dự án); chất thải (11 dự án); thông tin, truyền thông và dịch vụ (08 dự án); chuyển đổi xanh (05 dự án). Trong đó, Dự án chuyển đổi xanh là loại hình dự án đầu tư có phát thải khí nhà kính lớn hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao nhưng có nỗ lực áp dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ giảm thiểu phát thải khí nhà kính và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

**2. Phương pháp xây dựng, đề xuất và lựa chọn quy định về xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh**

Các bước, phương pháp được sử dụng để xây dựng quy định về xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh được thực hiện như sau:

**\* Bước 1.** Rà soát hiện trạng các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

**\* Bước 2.** Khảo sát thực tiễn, tham vấn các tổ chức, cá nhân có liên quan thông qua gửi công văn đến các tổ chức đã và đang cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; tổ chức tham vấn trực tiếp, tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo tham vấn rộng rãi các đối tượng bị tác động như các Ngân hàng thương mại; các nhà đầu tư trái phiếu, tổ chức đã, đang và có tiềm năng tham gia vào xác nhận.

Trên cơ sở kết quả thực hiện các bước trên, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được gửi lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, dự thảo đã đề xuất việc xác nhận dự án thuộc Danh mục phân loại xanh như sau:

(1) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp tín dụng xanh, chủ thể phát hành trái phiếu xanh là doanh nghiệp có trách nhiệm căn cứ vào Danh mục phân loại xanh để tự xác định dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí môi trường và chuẩn bị các hồ sơ chứng minh để đề nghị được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

(2) Việc xác định dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh được đề xuất quy định cụ thể như sau:

- Đối với các loại hình dự án đầu tư có mục tiêu bảo vệ môi trường, mang lại lợi ích môi trường rõ ràng (loại hình dự án đầu tư từ số 1 đến số 75 Phụ lục I), sau khi được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (trên cơ sở xác định đáp ứng các tiêu chí môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quy định) thì được công nhận thuộc danh mục phân loại xanh hay và không phải thực hiện thủ tục xác nhận (loại hình dự án đầu tư đương nhiên xanh).

- Trường hợp, các dự án đầu tư thuộc đối tượng không phải xác nhận nhưng vẫn có nhu cầu xác nhận thuộc danh mục phân loại xanh, dự thảo Quy định đề xuất áp dụng hình thức xác nhận tự nguyện thông qua các tổ chức độc lập như tổ chức kiểm toán và các tổ chức khác (nếu có).

- Đối với 5 loại hình dự án chuyển đổi xanh (khoản 2 Điều 7) bao gồm: (i) sản xuất điện từ nhiên liệu khí; (ii) sản xuất nhiệt hoặc làm mát từ nhiên liệu khí tự nhiên hoặc khí hoá lỏng (LNG); (iii) chế biến sản phẩm thủy sản bền vững; (iv) sản xuất sắt, thép sử dụng hiệu quả năng lượng; (v) sản xuất xi măng sử dụng hiệu quả năng lượng (lần lượt các số 76, 77, 78, 79 và 80 của Phụ lục I). Đây là các loại hình dự án có nguy cơ phát thải khí nhà kính lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Dự thảo Quy định đề xuất giao cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thực hiện việc xác nhận.

**3. Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định**

1. Ngày 22 tháng 3 năm 2022 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Tổ soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (Quyết định số 554/QĐ-BTNMT) với các thành viên là đại diện một số bộ ngành, cơ quan và đại diện các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có liên quan.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh; phát hành trái phiếu xanh của Ủy ban Châu Âu, ASEAN, Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ, Mông Cổ, Kazakhstan... và một số Tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Sáng kiến khí hậu toàn cầu (CBI), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) ...

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng kết, đánh giá tình hình cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động thủ tục hành chính, đánh giá sự đồng bộ của dự thảo Quyết định với hệ thống văn bản pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tổ chức tham vấn trực tiếp 02 lượt với hơn 80 chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành thuộc các lĩnh vực kinh tế, tài chính, môi trường, các chuyên ngành năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng và đô thị, quản lý tài nguyên nước, nông, lâm, ngư nghiệp và bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý chất thải, truyền thông. Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng phối hợp tổ chức các hội thảo để tham vấn các cơ quan, tổ chức có liên quan và các chuyên gia thuộc các chuyên ngành liên quan trực tiếp đến tiêu chí môi trường đối với các dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh và việc xác nhận dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí môi trường thuộc Danh mục phân loại xanh.

5. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (Công văn số 4780/BTNMT-VCLCSTNMT ngày 17 tháng 8 năm 2022); đã gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương đối với dự thảo Quyết định (Công văn số 4779/BTNMT-VCLCSTNMT ngày 17 tháng 8 năm 2022).

Đến ngày 29 tháng 11 năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nhận được ý kiến của 24 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ; 48/63 UBND các tỉnh/ thành phố; 16 đơn vị trực thuộc Bộ; 13 doanh nghiệp và của các chuyên gia, nhà khoa học. Về cơ bản các ý kiến đánh giá cao việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, cũng có ý kiến đề nghị cân nhắc thêm về các nội dung sửa đổi liên quan đến các điều, khoản quy định về cơ chế báo cáo, cơ quan tiếp nhận báo cáo từ các tổ chức, cá nhân được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, công khai thông tin về việc phát hành, quản lý sử dụng vốn trái phiếu cho các dự án xanh. Ngoài ra, ý kiến của một số Bộ tập trung góp ý vào phương án xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và có giải trình về các ý kiến góp ý tại Văn bản số …./BC-BTNMT ngày…tháng… năm 2022.

6. Hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định (Hội đồng thẩm định … ngày…tháng… năm 2022) và có ý kiến tại Văn bản số …… ngày … tháng … năm 2022. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức tiếp thu, hoàn thiện và giải trình tại Văn bản số …../BC-BTNMT ngày … tháng … năm 2022. ***(cập nhật sau khi có ý kiến của Bộ Tư pháp)***

**V. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định được quy định tại Điều 1, Điều 2 dự thảo như sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định tiêu chí môi trường đối với dự án đầu tư để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh (sau đây gọi là Danh mục phân loại xanh); việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp tín dụng xanh.

2. Chủ thể phát hành trái phiếu xanh.

3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

4. Tổ chức kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập và pháp luật khác có liên quan.

5. Tổ chức khác (nếu có) cung cấp các dịch vụ phù hợp với yêu cầu về xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh và theo quy định của pháp luật.

6. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

7. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh và xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

**VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Bố cục của Quyết định**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

a) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, gồm 3 điều (từ Điều 1 đến Điều 3).

b) Quy định tiêu chí môi trường đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh *(ban hành kèm theo Quyết định số……./202../QĐ-TTg   
ngày …. tháng…. năm 202.. của Thủ tướng Chính phủ)*, gồm 10 điều (từ Điều 1 đến Điều 10).

c) Các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định bao gồm:

- Phụ lục số I - Danh mục phân loại xanh, bao gồm các thông tin về tên dự án đầu tư; mã ngành kinh tế; mục tiêu bảo vệ môi trường, lợi ích môi trường chính của dự án đầu tư; tiêu chí môi trường (bao gồm cả tiêu chí sàng lọc, chỉ tiêu);

- Phụ lục II, III, IV, V - Các mẫu, biểu, tài liệu hỗ trợ việc xác nhận dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí môi trường để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh trong Danh mục phân loại xanh.

**2. Nội dung của Quyết định**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ lần lượt được quy định tại các Điều 1, 2 và 3;

- Tiêu chí môi trường đối với dự án đầu tư để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh được quy định tại Điều 4;

- Danh mục phân loại xanh được quy định tại Điều 5;

- Xác định dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh được quy định tại Điều 6;

- Xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh được quy định tại Điều 7;

- Xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh theo hình thức tự nguyện được quy định tại Điều 8;

- Xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh đối với dự án chuyển đổi xanh được quy định tại Điều 9;

- Tổ chức thực hiện được quy định tại Điều 10;

- Các phụ lục kèm theo bao gồm: phụ lục về Danh mục phân loại xanh; phụ lục về các văn bản, mẫu biểu.

**VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA VÀ ĐỀ XUẤT VỚI THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**1. Về nguồn lực tài chính**

Khi Quyết định được ban hành, các quy định về Danh mục phân loại xanh và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh khi triển khai thực hiện trên thực tiễn sẽ không phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, cho các tổ chức cá nhân có liên quan. Các chi phí chủ yếu bao gồm:

- Kinh phí xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân.

- Kinh phí cho việc thực hiện xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện Quyết định**

Điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện Quyết định bao gồm:

- Điều kiện đảm bảo nguồn lực về tài chính:

+ Được bố trí nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức các chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức, đào tạo, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Tạo điều kiện cho việc tiếp cận các nguồn lực từ cơ quan, đơn vị, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Quyết định.

- Điều kiện về tổ chức bộ máy, cơ chế phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan tổ chức hướng dẫn cụ thể cho Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, và các tổ chức khác có liên quan để triển khai thực hiện Quyết định.

- Điều kiện về kiểm tra, thanh tra, giám sát: thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện Quyết định.

- Điều kiện để đảm bảo nguồn nhân lực: cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết, tổ chức đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ của các cơ quan có chức năng thực hiện việc xác nhận dự án đầu tư phù hợp với từng cơ quan có trách nhiệm xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh.

Để đảm bảo các yêu cầu này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với các chuyên gia, cơ quan, tổ chức có liên quan để xây dựng các sổ tay hướng dẫn áp dụng Danh mục phân loại xanh để thuận lợi trong quá trình thực hiện.

**3. Báo cáo và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ**

Trên cơ sở dự thảo Quyết định, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo và đề xuất với Thủ tướng một số nội dung quan trọng sau:

(1) Cho phép công nhận các dự án đầu tư đương nhiên xanh *(loại hình dự án có hoạt động bảo vệ môi trường, mang lại lợi ích môi trường rõ ràng - số thứ tự từ 1 đến 75 của Phụ lục I)* thuộc Danh mục phân loại xanh và không phải thực hiện xác nhận khi chứng minh đầy đủ việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (như đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường và các yêu cầu khác) để đảm bảo dự án đầu tư đó khi vào hoạt động không gây hại đáng kể đến mục tiêu bảo vệ môi trường khác.

Trường hợp tổ chức cá nhân có dự án đầu tư thuộc đối tượng không phải xác nhận nhưng vẫn có nhu cầu xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh đề xuất Thủ tướng cho phép áp dụng hình thức xác nhận tự nguyện thông qua các tổ chức độc lập như tổ chức kiểm toán và các tổ chức khác (nếu có).

Việc cho phép áp dụng quy định này sẽ góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo cơ hội cho cả những tổ chức, cá nhân có nhu cầu được tiếp cận nguồn tín dụng xanh, trái phiếu xanh, tăng cường chủ trương xã hội hóa và thúc đẩy mạnh hơn nữa tiến trình tái cấu trúc toàn diện hệ thống kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các bon thấp, hỗ trợ thực hiện thành công cam kết về cắt giảm khí nhà kính của Việt Nam.

(2) Đối với 05 loại hình dự án đầu tư chuyển đổi xanh *(Dự án có phát sinh khí nhà kính lớn hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao - số thứ tự 76, 77, 78, 79 và 80 của Phụ lục I)* cần được kiểm soát chặt chẽ thì việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh là bắt buộc và sẽ do cơ quan quản lý nhà nước về môi trường thực hiện. Tuy nhiên, để cải cách thủ tục hành chính, sẽ áp dụng hình thức liên thông thủ tục hành chính trong trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận cùng thời điểm nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư.

Thủ tục xác nhận đối với 05 loại hình dự án đầu tư chuyển đổi xanh như dự thảo sẽ phát sinh thủ tục hành chính nhưng với mức chi phí thấp *(từ 10.107.085 đồng đền 15.053.755 đồng/lần)*. Đặc biệt, lựa chọn thủ tục xác nhận này sẽ góp phần đảm bảo giảm thiểu rủi ro về môi trường, kiểm soát được mục tiêu sử dụng dòng vốn, tăng cường an ninh tài chính trong hoạt động cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

**VIII. TÀI LIỆU KÈM THEO**

1. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

2. Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ý kiến của các Bộ, ngành và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác, bản chụp ý kiến góp ý.

3. Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự thảo Quyết định.

4. Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính.

5. Báo cáo kỹ thuật trình bày cơ sở khoa học, kinh nghiệm quốc tế, thực tiễn và đề xuất ban hành quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

Trên đây là Tờ trình về việc phê duyệt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh,Bộ Tài nguyên và Môi trường xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Các Phó Thủ tướng;  - Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo) - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Các Bộ: Tư pháp, Tài chính (để phối hợp);  - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (để phối hợp); - Lưu: VT, PC, TCMT, VP, VCLCSTNMT. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Võ Tuấn Nhân** |

1. Theo Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu (CBI), tổng dư nợ Trái phiếu xanh toàn cầu đến tháng 7/2022 đạt 1.907 tỷ đô la và lượng phát hành trái phiếu xanh chỉ riêng 7 tháng năm 2022 đạt gần 300 tỷ đô la, năm 2021 đạt 509 tỷ đô la, trong đó 200 tỷ đô la được đánh giá và xác nhận bởi các tổ chức đánh giá độc lập và 290 tỷ USD vào năm 2020 (trong đó Năng lượng tái tạo, Công trình xanh, và Giao thông xanh lần lượt là ba nhóm Sử dụng Tiền thu được (UOP) lớn nhất, chiếm 85% trên tổng số tiền thu được vào năm 2020), so với 266,5 tỷ đô la năm 2019 và 171,4 tỷ đô la năm 2018. CBI dự báo giá trị phát hành trái phiếu xanh sẽ cán mốc nghìn tỷ đô phát hành trái phiếu xanh hàng năm vào năm 2023. Theo Tổ chức năng lượng quốc tế (IEA), để giảm một nửa lượng khí thải toàn cầu vào năm 2050, thế giới sẽ cần đến 46.000 tỷ đô la, tương đương với 1.000 tỷ đô la /năm. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) được tổ chức tại Glasgow (Scotland, Vương Quốc Anh) vào cuối tháng 10, đầu tháng 11/2021, Việt Nam đã cam kết đưa mức phát thải ròng về 0 vào năm 2050, giảm 30% lượng phát thải khí metan gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030. Việc thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26 phù hợp với chương trình tái cơ cấu nền kinh tế đất nước; phù hợp với xu thế của thế giới về phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số. Để thực hiện các cam kết của Việt Nam tại COP26, Việt Nam cần phải huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, đặc biệt là phải xây dựng được cơ chế thu hút nguồn lực tài chính để thực hiện các cam kết, chống biến đổi khí hậu. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thống kê của Ngân hàng Nhà nước theo hướng dẫn báo cáo thống kê tín dụng xanh số 9050/NHNN-TD ngày 3/11/2017, dư nợ tín dụng xanh năm 2017 là 180.121 tỷ đồng, năm 2018 là 240.079 tỷ đồng, năm 2019 là 284.536 tỷ đồng, năm 2020 là 333.087 tỷ đồng, năm 2021 là 451.500 tỷ đồng tăng 33% so 2021 và đến hết tháng 9 năm 2022 là 477,500 tỷ đồng tương đương 20 tỷ đô la, chiếm 4,24% tổng dư nợ tín dụng nền kinh tế và 5,3% GDP của Việt Nam; có cơ cấu dự nợ tín dụng xanh cho Năng lượng tái tạo chiếm 47,44% và cho Nông nghiệp xanh chiếm 32,2%. Hiện nay Việt Nam chưa có thống kê chính thức về trái phiếu xanh. Bên cạnh trái phiếu xanh của thành phố Hồ Chí Minh phát hành thí diểm và trái phiếu xanh của 2 doanh nghiệp, ngân hàng có quy mô trái phiếu rất nhỏ (dưới 3.000 tỷ đồng). Theo thống kê của Công ty chứng khoán SSI, năm 2020 các doanh nghiệp năng lượng đã phát hành 35.700 tỷ đồng cho các dự án năng lượng tái tạo, tăng 274% so 2019, riêng cho điện mặt trời tăng 2,75 lần, điện gió tăng 3,5 lần và theo thống kê của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam trong năm 2021 là 27,319 tỷ đồng và trong 9 tháng đầu năm 2022 giảm mạnh chỉ còn 2,845 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-3)